

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra tại Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các nội dung đề ra trong Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; xác định rõ nội dung công việc và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương nhằm triển khai kịp thời và có hiệu quả Kế hoạch; phát huy tối đa nguồn lực để thực hiện Kế hoạch, bao gồm nguồn kinh phí từ ngân sách, vốn lồng ghép và các nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Cấp nước sạch nông thôn

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

- Thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và duy tu bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh. Rà soát, kiểm tra các công trình cấp nước để ưu tiên nâng cấp, sửa chữa nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước sạch hiện có theo nhu cầu sử dụng thực tế (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).

2. Chất thải rắn sinh hoạt

- Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện đồng bộ việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.

- Tổ chức mạng lưới thu gom trên địa bàn; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.

- Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như chế biến phân ủ sinh học tạo sản phẩm phân bón hữu cơ...).

3. Nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Triển khai thí điểm một mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải trong chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

- Nhân rộng các mô hình quản lý, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên địa bàn các huyện, thành phố.

6. Bảo vệ môi trường khu vực làng nghề

Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khu vực làng nghề trên địa bàn tỉnh.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

- Tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản cũng như thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm theo quy định. Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

9. Công tác vệ sinh

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, vận động người dân làm nhà tiêu hợp vệ sinh phù hợp với điều kiện của từng hộ gia đình.

- Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; đảm bảo các trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở, trạm y tế.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông và nâng cao năng lực

- Chuyển đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, cán bộ nông thôn mới các cấp về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên các đài truyền hình, truyền thanh, báo viết, báo điện tử và các trang mạng xã hội.

- Phát động các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải.

- Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên cơ sở hợp tác công - tư.

- Tăng cường phối hợp liên ngành và quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép vào các quy ước, quy chế của địa phương; quy chế để vận hành hiệu quả các mô hình, công trình cấp nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường nông thôn, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm cho các vùng đặc thù và vùng khó khăn.

- Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù trong sản xuất phân hữu cơ, tái chế và tái sử dụng chất thải

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách về quy hoạch và quản lý đất đai liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn của các xã, huyện theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. Khoa học công nghệ

- Rà soát, cập nhật, chuyên giao và ứng dụng công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Huy động nguồn lực

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù của mỗi khu vực; huy động đóng góp của người sử dụng nước và các nguồn lực trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh, các huyện, thành phố, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án hợp tác quốc tế, đối ứng vốn vay, các chương trình, dự án, đề án khác cho thực hiện chương trình; ưu tiên phân bổ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng, triển khai tại các xã khó khăn và các địa phương đặc thù về kinh tế, xã hội.

- Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, mở rộng biên độ cho vay, kéo dài thời gian vay vốn cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

- Tăng cường hoạt động chia sẻ, trao đổi thông tin về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình với các địa phương, các tổ chức quốc tế; chuyên giao và ứng dụng công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện Chương trình.

5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên về bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch; có sự đồng thuận cao khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.
- Nguồn vốn ngân sách địa phương.
- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
- Nguồn vốn xã hội hoá (các doanh nghiệp, HTX...); huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế tài chính

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch. rà soát các nội dung, nhiệm vụ của chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của chương trình; căn cứ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm để đề xuất, bố trí nguồn vốn thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án quốc tế để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổ chức điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng các nguồn nước cung cấp nước sạch nông thôn; chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; bao gói thuốc bảo vệ thực vật; nước thải sinh hoạt nông thôn và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tổ chức thí điểm, đánh giá và nhân rộng các mô hình có hiệu quả về cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu môi trường trong xây dựng nông thôn mới để các địa phương căn cứ thực hiện; xây dựng quy định, hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Phối hợp cùng với Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh ưu tiên bố trí vốn vay để thực hiện xây dựng các mô hình trong chương trình; đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn và xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, thẩm định nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình vào kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; hướng dẫn các cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chặt chẽ trong công tác thẩm định, chuyên gia các công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường liên quan đến an toàn thực phẩm, nước sạch và bảo vệ môi trường.

7. Sở Y tế

Hướng dẫn triển khai các nội dung về công tác vệ sinh cá nhân; xem xét ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho hệ thống cấp nước tập trung (trong trường hợp cần thiết).

8. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trong kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; chỉ đạo cấp cơ sở đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người dân hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

10. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của chương trình; xây dựng, rà soát và hoàn thiện các đề án, kế hoạch có liên quan theo các nội dung kế hoạch nêu trên.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi kế hoạch; huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình.

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thuộc kế hoạch; bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường, di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong làng nghề (nếu có); chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn và xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực của người dân và cán bộ nông thôn mới các cấp về các nội dung của kế hoạch.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- UBND thành phố Bắc Kạn lập và triển khai thực hiện dự án/kế hoạch xây dựng mô hình thí điểm "Cải tạo cảnh quan môi trường làng du lịch nông nghiệp

nông thôn tại xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn" theo Quyết định số 1796/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2025, yêu cầu các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

(Có Phụ lục nội dung, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch gửi kèm)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (Ô. Chính);
- Lưu: VT, Huynh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

PHỤ LỤC
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Cấp nước sạch nông thôn	Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và duy tu bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh. Rà soát, kiểm tra các công trình cấp nước để ưu tiên nâng cấp, sửa chữa nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước sạch hiện có theo nhu cầu sử dụng thực tế (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu)	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2025

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Chất thải rắn sinh hoạt	<p>Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện đồng bộ việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		<p>Tổ chức mạng lưới thu gom chất thải trên địa bàn; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		<p>Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như chế biến phân ủ sinh học tạo sản phẩm phân bón hữu cơ,...)</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2025

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Nước thải sinh hoạt	Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.	UBND các huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Triển khai thí điểm một mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
4	Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp	Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Bao gói thuốc bảo vệ thực vật	Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Nhân rộng các mô hình quản lý, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên địa bàn các huyện, thành phố.	UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
6	Bảo vệ môi trường khu vực làng nghề	Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khu vực làng nghề trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025
7	Cảnh quan môi trường nông thôn	Tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2025
		Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản cũng như thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm theo quy định.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.	UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương; các đơn vị liên quan	2023 - 2025
		Khuyến khích các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	2023 - 2025
		Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023 - 2025

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Công tác vệ sinh	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, vận động người dân làm nhà tiêu hợp vệ sinh phù hợp với điều kiện của từng hộ gia đình.	Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023-2025
		Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; đảm bảo các trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.	UBND các huyện, thành phố	Sở Y tế; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	2023-2025
		Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở, trạm y tế.	Sở Y tế; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; UBND các huyện, thành phố	các đơn vị liên quan	2023-2025